

Số: 184/KH-UBND

*Cần Thơ, ngày 29 tháng 12 năm 2017*

**KẾ HOẠCH**  
**Công tác cải cách hành chính năm 2018**

Thực hiện Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04 tháng 02 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 và Quyết định số 747/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch CCHC thành phố Cần Thơ giai đoạn 2016 - 2020, Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố đề ra Kế hoạch thực hiện công tác CCHC năm 2018, cụ thể như sau:

**I. MỤC TIÊU**

Phấn đấu đến cuối năm 2018, thành phố đạt các mục tiêu về CCHC, gồm:

**1. Đẩy mạnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính:**

- a) 100% thủ tục hành chính (TTHC) được công bố, công khai đầy đủ kịp thời đúng quy định;
- b) 100% kiến nghị, phản ánh được xử lý đúng quy định;
- c) 30% cơ quan thực hiện TTHC được kiểm tra, giám sát.

**2. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan quản lý hành chính nhà nước:**

a) 100% cơ quan quản lý hành chính nhà nước sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành trong quản lý, gửi nhận văn bản liên thông; 95% văn bản không mật trình UBND thành phố dưới dạng điện tử, bao gồm cả các văn bản trình song song cùng văn bản giấy; 95% văn bản không mật trao đổi giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử bao gồm cả các văn bản gửi song song cùng văn bản giấy;

b) 100% các sở, ban, ngành có giải quyết TTHC, UBND quận, huyện, xã, phường, thị trấn được trang bị hệ thống tổng hợp, thu thập trực tuyến ý kiến đánh giá của công dân, tổ chức và doanh nghiệp trong việc thực hiện các TTHC;

c) 100% UBND quận, huyện, UBND xã, phường, thị trấn được trang bị và sử dụng hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến phục vụ công tác;

d) Phấn đấu đạt 27% TTHC được triển khai trực tuyến mức độ 3 và 13,5% TTHC được triển khai trực tuyến mức độ 4, trong đó ưu tiên danh mục dịch vụ công trực tuyến cần cung cấp theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử; 15% lượng hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến ở mức độ 3, 4 (tỷ lệ hồ sơ trực tuyến được tính dựa trên tỷ số hồ

sơ nộp trực tuyến mức độ 3,4 so với số lượng hồ sơ thực tế tiếp nhận thuộc các TTHC có triển khai dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4).

**3. Kiểm tra định kỳ, kiểm tra theo chuyên đề và kiểm tra đột xuất tối thiểu 60% sở, ban, ngành thành phố, 100% UBND cấp huyện, 40% UBND cấp xã; 100% sở, ban, ngành thành phố, UBND quận, huyện thực hiện tự kiểm tra công tác CCHC tại cơ quan, đơn vị mình và 100% số lượng đơn vị trực thuộc nhằm chấn chỉnh việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong bộ máy hành chính nhà nước.**

## II. NHIỆM VỤ CCHC NĂM 2018

TT	Hoạt động	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
<b>1</b>	<b>Cải cách thể chế</b>				
a)	Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra, rà soát xử lý và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2018	Kế hoạch	Sở Tư pháp	Sở, ngành thành phố (TP)	Tháng 01 năm 2018
		Báo cáo			Quý IV năm 2018
b)	Thẩm định Nghị quyết của Hội đồng nhân dân (HĐND) thành phố và Quyết định của UBND thành phố theo quy định	Báo cáo thẩm định, Tờ trình	Sở Tư pháp	Sở, ngành TP	Trong năm 2018
c)	Tổ chức tập huấn công tác soạn thảo, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật tại các quận, huyện	Kế hoạch tập huấn công tác soạn thảo, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2018	UBND quận, huyện	Sở Tư pháp	Trong năm 2018
d)	Thực hiện có hiệu quả Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp giai đoạn 2015 - 2020 trên địa bàn thành phố	Báo cáo	Sở Tư pháp	Sở, ngành TP	Quý IV năm 2018
đ)	Tuyên truyền các lĩnh vực: - TTHC liên quan đến hộ tịch - TTHC về cấp phép xây dựng - TTHC về đất đai - TTHC liên quan đến tổ chức, doanh nghiệp	Tờ gấp tuyên truyền	Sở Tư pháp	Sở, ngành TP	Trong năm 2018

<b>TT</b>	<b>Hoạt động</b>	<b>Sản phẩm</b>	<b>Đơn vị chủ trì tham mưu</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>
<b>2</b>	<b>Cải cách TTHC</b>				
a)	Xây dựng và triển khai Kế hoạch Kiểm soát TTHC năm 2018 và Quyết định ban hành Kế hoạch rà soát năm 2018	- Kế hoạch - Quyết định ban hành Kế hoạch	Văn phòng UBND TP	Sở, ngành TP, UBND quận, huyện	Tháng 12 năm 2017
		Báo cáo kết quả thực hiện			Quý IV năm 2018
b)	Công bố TTHC thuộc phạm vi quản lý hoặc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố, cập nhật kịp thời, đầy đủ, chính xác trên Cơ sở dữ liệu quốc gia (CSDLQG) về TTHC	Quyết định công bố; kết quả cập nhật và CSDLQG	Văn phòng UBND TP	Sở, ngành TP, UBND quận, huyện	Thường xuyên
c)	Công khai đầy đủ, kịp thời TTHC theo quy định tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các cơ quan, đơn vị	Số lượng TTHC được công khai	Sở, ngành TP, UBND quận, huyện	Văn phòng UBND TP	Thường xuyên
d)	Công khai, cập nhật kịp thời TTHC trên Cổng thông tin điện tử thành phố và Cổng thông tin thành phần của các sở, ngành thành phố, UBND quận, huyện	Số lượng TTHC được công khai	Văn phòng UBND TP	Sở, ngành TP, UBND quận, huyện	Thường xuyên
đ)	Kiểm tra công tác kiểm soát TTHC	Thông báo kết luận kiểm tra	Văn phòng UBND TP	Sở, ban, ngành TP, UBND các cấp	Quý II - Quý III năm 2018

TT	Hoạt động	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
e)	Tiếp nhận phản ánh, kiến nghị	Văn bản chuyển xử lý, phản ánh kiến nghị	Văn phòng UBND TP	Sở, ngành TP, UBND các cấp liên quan	Thường xuyên
g)	Xử lý phản ánh, kiến nghị	Văn bản thông báo kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị hoặc kết quả cập nhật đăng tải công khai kết quả xử lý, kiến nghị trên hệ thống thông tin	Văn phòng UBND TP	Sở, ngành TP, UBND các cấp liên quan	Thường xuyên
h)	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Báo cáo kết quả	Sở, ngành TP, UBND quận, huyện		Thường xuyên
i)	Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông				
-	Nghiên cứu tổ chức Trung tâm hành chính công thành phố	Đề xuất	Sở Nội vụ, Văn phòng UBND TP	Sở, ngành TP	Quý III năm 2018
-	Sửa đổi Nghị quyết số 04/2013/NQ-HĐND <sup>1</sup> và Quyết định số 16/2013/QĐ-UBND <sup>2</sup>	Nghị quyết; Quyết định	Sở Nội vụ	Sở Tư pháp, Sở Tài chính	Quý IV năm 2018

<sup>1</sup> Nghị quyết số 04/2013/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2013 của HĐND thành phố về việc quy định mức chi cho công tác CCHC nhà nước.

<sup>2</sup> Quyết định số 16/2013/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2013 của UBND thành phố về mức chi cho công tác CCHC nhà nước; quy định số lượng và mức hỗ trợ trang phục cho CBCC làm việc chuyên trách tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

<b>TT</b>	<b>Hoạt động</b>	<b>Sản phẩm</b>	<b>Đơn vị chủ trì tham mưu</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>
k)	Triển khai Quy định về đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước	Báo cáo kết quả	Sở Nội vụ	Sở, ngành TP, UBND các cấp	Trong năm 2018
l)	Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ y tế	Báo cáo kết quả	Sở Y tế	Đơn vị trực thuộc	Trong năm 2018
m)	Khảo sát sự hài lòng đối với các dịch vụ y tế	Báo cáo kết quả	Sở Y tế	Bệnh viện đa khoa TP, quận, huyện; các bệnh viện chuyên khoa	Quý IV năm 2018
n)	Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án “Đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công”	Kế hoạch về việc tổ chức điều tra sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công trên địa bàn thành phố Cần Thơ	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các phòng giáo dục và đào tạo và các đơn vị trường học được chọn khảo sát	Quý IV năm 2017
		Báo cáo kết quả khảo sát đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công trên địa bàn			Tháng 6 năm 2018
<b>3</b>	<b>Cải cách tổ chức bộ máy</b>				
a)	Tiếp tục rà soát, kiện toàn sắp xếp các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của thành phố theo quy định	Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Nội vụ	Sở, ngành TP, UBND quận,	Trong năm 2018

<b>TT</b>	<b>Hoạt động</b>	<b>Sản phẩm</b>	<b>Đơn vị chủ trì tham mưu</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>
b)	Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế, kiện toàn đơn vị sự nghiệp theo định hướng tại Nghị quyết 39-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương	Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Nội vụ	huyện, đơn vị sự nghiệp công lập	Trong năm 2018
c)	Tổ chức kiểm tra, giám sát đối với hoạt động của 20% đơn vị sự nghiệp công lập	Báo cáo kết quả thực hiện	Sở, ngành TP; UBND các cấp		Trong năm 2018
<b>4</b>	<b>Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC)</b>				
a)	Thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức theo vị trí việc làm và tiêu chuẩn ngạch công chức đã được phê duyệt (dựa trên bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm theo danh mục)	Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Nội vụ	Sở, ngành TP, UBND quận, huyện	Trong năm 2018
b)	Triển khai thực hiện thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo các cấp theo kế hoạch của Thành ủy, UBND thành phố	Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Nội vụ	Sở, ngành TP, UBND quận, huyện	Trong năm 2018
c)	Tổ chức thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng viên chức	Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Nội vụ		Trong năm 2018
d)	Tiếp tục cập nhật và hoàn thiện Phần mềm quản lý CBCCVC	Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Nội vụ		Trong năm 2018
<b>5</b>	<b>Cải cách tài chính công</b>				
a)	Tiếp tục thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP <sup>3</sup> ,	Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Tài chính	Sở, ngành	Trong năm

<sup>3</sup> Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan hành chính.

<b>TT</b>	<b>Hoạt động</b>	<b>Sản phẩm</b>	<b>Đơn vị chủ trì tham mưu</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>
	Nghị định số 16/2015/NĐ-CP <sup>4</sup> và Nghị định số 141/2016/NĐ-CP <sup>5</sup> của Chính phủ			TP; UBND các cấp	2018
b)	Đảm bảo việc thực hiện chi cho công tác CCHC kịp thời, đúng quy định	Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Tài chính	Sở, ngành TP; UBND các cấp	Trong năm 2018
<b>6 Hiện đại hóa hành chính</b>					
a)	Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2018	Kế hoạch	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ngành TP; UBND các cấp	Tháng 12 năm 2017
		Báo cáo			Quý IV năm 2018
b)	Chỉ đạo khai thác, sử dụng có hiệu quả phần mềm quản lý văn bản điều hành trong hoạt động cơ quan nhà nước thành phố Cần Thơ	Báo cáo định kỳ hàng quý về tình hình sử dụng tại các cơ quan, đơn vị	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ngành TP; UBND các cấp	Trong năm 2018
c)	Xây dựng Cổng thông tin tích hợp dịch vụ công trực tuyến thành phố	Cổng thông tin tích hợp dịch vụ công trực tuyến thành phố; Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ngành TP; UBND các cấp	Quý II năm 2018
d)	Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2015 của UBND thành phố <sup>6</sup>	27% TTHC được triển khai mức độ 3 và 13,5% TTHC đạt mức độ 4	Sở Thông tin và Truyền thông		Quý IV năm 2018
đ)	Tăng cường triển khai	15% hồ sơ TTHC	Sở		Trong

<sup>4</sup> Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

<sup>5</sup> Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp kinh tế khác.

<sup>6</sup> Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2015 của UBND thành phố về cung cấp dịch vụ công trực tuyến giai đoạn 2015 - 2020.

TT	Hoạt động	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; đẩy mạnh tuyên truyền, phối hợp đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính công ích thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 4	được xử lý trực tuyến ở mức độ 3, 4. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến được tính dựa trên số hồ sơ nộp trực tuyến mức độ 3 so với số lượng hồ sơ thực tế tiếp nhận thuộc các TTHC có triển khai DVCTT mức 3, 4. Báo cáo định kỳ hàng quý kết quả đạt được	Thông tin và Truyền thông, Bưu điện thành phố		năm 2018
e)	Xây dựng hệ thống tổng hợp, thu thập trực tuyến ý kiến đánh giá của công dân, tổ chức và doanh nghiệp trong việc thực hiện các TTHC tại các cơ quan hành chính nhà nước thành phố	100% sở, ban, ngành có giải quyết TTHC, UBND quận, huyện, UBND xã, phường, thị trấn được trang bị hệ thống	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ngành TP; UBND các cấp	Quý III năm 2018
g)	Đầu tư hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến thành phố Cần Thơ	100% UBND quận, huyện, UBND xã, phường, thị trấn được trang bị và sử dụng	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND các cấp	Quý III năm 2018
h)	Xây dựng cổng thông tin điện tử các xã, thị trấn	Báo cáo kết quả triển khai	Văn phòng UBND TP	UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Trong năm 2018
i)	Đánh giá nội bộ việc thực hiện ISO không quá 12 tháng/ lần	Biên bản đánh giá nội bộ, Xem xét của lãnh đạo	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ngành TP, UBND các cấp	Trong năm 2018
k)	Rà soát, cải tiến HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008	Quyết định công bố HTQLCL			Trong năm 2018



<b>TT</b>	<b>Hoạt động</b>	<b>Sản phẩm</b>	<b>Đơn vị chủ trì tham mưu</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>
<b>7</b>	<b>Công tác chỉ đạo điều hành CCHC</b>				
a)	Xây dựng, ban hành Kế hoạch CCHC năm 2019	Kế hoạch	Sở Nội vụ	Sở, ngành TP; UBND các cấp	Quý IV năm 2018
b)	Xây dựng, ban hành Kế hoạch kiểm tra CCHC năm 2019	Kế hoạch			
c)	Xây dựng, ban hành Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2019	Kế hoạch			
d)	Theo dõi Chỉ số CCHC cấp tỉnh 2018	Báo cáo chấm điểm Chỉ số CCHC cấp tỉnh năm 2018	Sở Nội vụ	Sở, ngành TP; UBND các cấp	Theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ
đ)	Xác định Chỉ số CCHC sở, ban ngành, UBND quận, huyện năm 2018	Báo cáo kết quả đánh giá	Hội đồng thẩm định Chỉ số CCHC các cấp	Sở, ngành TP; UBND cấp huyện	Quý IV năm 2018
e)	Kiểm tra, thanh tra định kỳ, theo chuyên đề hoặc đột xuất việc thực hiện CCHC tại các cơ quan, đơn vị, địa phương	Tối thiểu 60% sở, ban, ngành, 100% UBND cấp huyện, 40% UBND xã	Sở Nội vụ	Sở, ngành TP; UBND các cấp	Trong năm 2018
g)	Đánh giá hiệu quả và triển khai nhân rộng mô hình thí điểm Đội tình nguyện viên hướng dẫn TTHC tại quận Ninh Kiều, quận Bình Thủy; mô hình thí điểm niêm yết các mẫu ghi TTHC tại quận Cái Răng, huyện Vĩnh Thạnh và huyện Thới Lai	Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Nội vụ	UBND cấp huyện	Quý II năm 2018

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở, ban, ngành thành phố, UBND quận, huyện**

a) Trên cơ sở Kế hoạch này, Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND quận, huyện cụ thể hóa thành các nhiệm vụ trong kế hoạch CCHC để triển khai phù hợp với yêu cầu thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương, xây dựng kế hoạch gửi về Sở Nội vụ **trước ngày 31 tháng 01 năm 2018** để tổng hợp báo cáo UBND thành phố;

b) Chủ động chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2018 của UBND thành phố và Kế hoạch CCHC năm của cơ quan, đơn vị mình;

c) Tổng hợp, báo cáo định kỳ (quý I, 6 tháng, quý III và tổng kết năm) và các báo cáo đột xuất tình hình thực hiện Kế hoạch này theo chỉ đạo của UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố và hướng dẫn của Sở Nội vụ;

d) Các sở, ban, ngành chủ trì nhiệm vụ CCHC được phân công trong Kế hoạch có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng, hoàn thành nhiệm vụ đúng thời gian quy định, thường xuyên báo cáo tiến độ thực hiện nhiệm vụ về Sở Nội vụ tổng hợp để báo cáo UBND thành phố.

#### **2. Sở Nội vụ**

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, đánh giá, kiểm tra sở, ban, ngành thành phố, UBND các cấp triển khai thực hiện Kế hoạch này đảm bảo chất lượng, hiệu quả và đạt yêu cầu, tiến độ quy định;

b) Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch theo quy định. Nghiên cứu, đề xuất với UBND thành phố xử lý những khó khăn, vướng mắc của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình thực hiện Kế hoạch;

c) Chủ trì triển khai các nội dung: cải cách tổ chức bộ máy hành chính, cải cách công chức, công vụ và cải cách chính sách tiền lương cho CBCCVN; quản lý phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi, đánh giá công tác CCHC của sở, ban, ngành thành phố, UBND các cấp; triển khai Đề án đo lường sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước;

d) Tham mưu UBND thành phố tự đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số CCHC hằng năm theo yêu cầu của Bộ Nội vụ; chủ trì triển khai xác định Chỉ số CCHC sở, ban, ngành thành phố, UBND quận, huyện; Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước;

đ) Tham mưu UBND thành phố theo dõi việc thực hiện Chương trình nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công thành phố Cần Thơ giai đoạn 2018 - 2020;

e) Phối hợp với các đơn vị, địa phương đẩy mạnh triển khai công tác thông tin, tuyên truyền CCHC;

g) Phối hợp với Sở Tài chính để lập, thẩm định và phân bổ kinh phí hoạt động triển khai các nhiệm vụ của kế hoạch CCHC năm của sở, ban, ngành thành phố, UBND quận, huyện;

h) Hướng dẫn sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã xây dựng báo cáo CCHC hằng quý, 6 tháng và hằng năm hoặc đột xuất về tình hình thực hiện Kế hoạch;

i) Đề xuất khen thưởng thường xuyên, đột xuất, chuyên đề đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác CCHC;

k) Đánh giá kết quả, hiệu quả thực hiện mục tiêu giảm hội họp.

### **3. Sở Tư pháp**

a) Theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế;

b) Chủ trì triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

### **4. Văn phòng UBND thành phố**

a) Chủ trì triển khai các nội dung cải cách TTHC:

- Thực hiện công tác kiểm soát TTHC; có ý kiến đối với Bộ TTHC của các sở, ngành. Theo dõi, báo cáo việc ban hành, cập nhật Bộ TTHC của các đơn vị, địa phương. Tổ chức tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính;

- Hướng dẫn các đơn vị, địa phương thực hiện giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của nhiều cơ quan hành chính nhà nước;

- Tổng hợp, báo cáo kết quả giải quyết TTHC của các đơn vị, địa phương trên phần mềm M&E;

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát TTHC cho CBCCVV sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn thành phố.

b) Phối hợp với các cơ quan liên quan vận hành Mạng thông tin hành chính điện tử của Chính phủ và dịch vụ công Quốc gia;

c) Phối hợp với Sở Nội vụ đánh giá kết quả, hiệu quả thực hiện mục tiêu giảm hội họp.

### **5. Sở Tài chính**

a) Chủ trì tham mưu thực hiện đổi mới cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ thẩm định kinh phí thực hiện kế hoạch CCHC hằng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương, tổng hợp và trình cấp có thẩm quyền quyết định; chủ trì hướng dẫn sở, ban, ngành thành phố, UBND quận, huyện lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch này.

## **6. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí từ ngân sách thành phố cho các đề án, dự án trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm về CCHC của các cơ quan hành chính nhà nước;

b) Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan thường xuyên tổ chức đối thoại trực tiếp giữa lãnh đạo thành phố, lãnh đạo sở, ban, ngành với doanh nghiệp, ghi nhận những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp để tham mưu UBND thành phố những giải pháp kịp thời tháo gỡ, góp phần nâng cao Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của thành phố Cần Thơ trong năm 2018 và những năm tiếp theo;

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Quyết định số 1441/QĐ-TTg ngày 06 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư trụ sở cấp xã, phường bảo đảm yêu cầu cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước.

## **7. Sở Thông tin và Truyền thông**

a) Chủ trì triển khai nội dung ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước;

b) Phối hợp với Sở Nội vụ triển khai thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC; trực tiếp chỉ đạo các cơ quan báo, đài, hệ thống đài truyền thanh cấp huyện có kế hoạch chủ động tuyên truyền về CCHC;

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Văn phòng UBND thành phố để kết hợp chặt chẽ việc triển khai Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 và Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2015 của UBND thành phố về việc thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, vận hành Cổng thông tin hành chính điện tử của thành phố trên Internet, triển khai dịch vụ công trực tuyến;

đ) Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu về công nghệ thông tin.

## **8. Sở Y tế**

a) Chủ trì và hướng dẫn thực hiện xây dựng phương pháp đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với các dịch vụ y tế công;

b) Chủ trì phối hợp với Bảo hiểm xã hội thành phố nghiên cứu cải cách TTHC trong lĩnh vực y tế theo hướng tạo thuận lợi cho người dân và giảm áp lực giấy tờ đối với các cơ sở điều trị, dành thời gian thích đáng để các cơ sở điều trị tập trung cho chuyên môn;

c) Tăng cường chất lượng cung ứng dịch vụ y tế trên địa bàn thành phố; theo dõi tình hình và kết quả cải cách hành chính, xã hội hóa lĩnh vực y tế.

## **9. Sở Giáo dục và Đào tạo**

a) Chủ trì và hướng dẫn thực hiện xây dựng phương pháp đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công sau khi được Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện;

b) Xây dựng thí điểm đề án cải cách TTHC theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong trường học, tạo thuận lợi cho người dân khi đến liên hệ giải quyết hồ sơ;

c) Giảm bớt áp lực về giấy tờ, sổ sách, báo cáo trong các đơn vị giáo dục nhằm giành thời gian chủ yếu cho công tác nâng cao chất lượng dạy và học.

## **10. Sở Khoa học và Công nghệ**

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nội vụ thực hiện đổi mới cơ chế tài chính cho hoạt động khoa học và công nghệ và cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập;

b) Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, đổi mới, quản lý và triển khai thực hiện có hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

## **11. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

Tuyên truyền về các nội dung CCHC thông qua các loại hình tuyên truyền thuộc chức năng của ngành. Lãnh đạo, đôn đốc và kiểm tra ngành văn hóa thông tin quận, huyện việc thực hiện tuyên truyền CCHC.

## **12. Báo Cần Thơ, Đài Phát thanh và Truyền hình thành phố Cần Thơ, các cơ quan báo, đài Trung ương đóng tại địa phương**

Chủ động xây dựng chuyên mục, chuyên trang về CCHC để tuyên truyền Chương trình CCHC nhà nước và phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức xã hội về CCHC nhà nước của thành phố.

## **13. Các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng tại địa phương**

Căn cứ vào Kế hoạch này và hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị mình; định kỳ báo cáo theo hướng dẫn của Sở Nội vụ gửi về UBND thành phố (thông qua Sở Nội vụ).

## **14. UBND quận, huyện**

a) Phân công Phòng Nội vụ chủ trì phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND, các phòng, ban có liên quan tham mưu giúp UBND quận, huyện xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch công tác CCHC năm của địa phương đề ra; đồng thời, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện công tác CCHC ở địa phương;

b) Tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất công tác CCHC tại các phòng, ban; UBND xã, phường, thị trấn, nhất là kiểm tra việc tổ chức thực hiện TTHC và

thái độ phục vụ của cán bộ, công chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã;

c) Tiếp tục thực hiện mô hình Diễn đàn đối thoại trực tiếp giữa UBND cấp huyện với người dân phù hợp yêu cầu với địa phương mình;

d) Đẩy mạnh tuyên truyền việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3;

đ) Chỉ đạo các xã, phường, thị trấn duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại UBND cấp xã;

e) Bố trí kinh phí hợp lý cho hoạt động CCHC của địa phương phù hợp với tình hình thực tế của từng đơn vị.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện công tác CCHC năm 2018 của thành phố, trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan ban, ngành thành phố, Chủ tịch UBND quận, huyện định kỳ báo cáo hằng quý, 6 tháng, năm; đồng thời, phản ánh những khó khăn, vướng mắc về Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo UBND thành phố xem xét chỉ đạo./.

**Nơi nhận:**

- VP Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- TT. TU; TT. HĐND TP;
- CT, PCT. UBND TP;
- UBMTTQVN TP và các đoàn thể;
- Sở, ban, ngành TP;
- HĐND và UBND quận, huyện;
- UBND xã, phường, thị trấn;
- VP UBND TP (2,3,4,5,6,7);
- Lưu: VT,ĐTS.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Võ Thành Thống**